TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2019/HNGĐ – ST
Ngày 27- 6- 2019.
V/v tranh chấp " Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chót.

2. Ông Nguyễn Văn Vinh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Khôi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quí- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST– HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 936/2019/QĐST–HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Huỳnh G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Tân QĐ A, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Bị đơn: anh Mai Văn P, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp BK, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Huỳnh G trình bày:

Vào năm 2006 chị với anh P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện; chị và anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện MCN và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/11/2006. Chị và anh P có 01 con chung tên Mai Thị Ng, sinh ngày 01/8/20XX, hiện con chung sống chung với anh P.

Chị với anh P không tạo lập được tài sản chung, về nợ chung không có.

Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh P là do anh P có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và anh P đánh đập chị Nên chị đã trở về cha mẹ ruột ở. Từ tháng 9 năm 2015 đến nay chị với anh P không còn sống chung. Khi chị với anh P không còn sống chung cha mẹ hai bên có tổ chức hòa giải cho

để chị với anh P hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng chị nhận thấy chị với anh P không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị không đồng ý đoàn tụ với anh P.

Tại phiên tòa chị yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: chị đồng ý G con chung cho anh P trực tiếp nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Mai Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình thự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Huỳnh G đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn Mai Văn P chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị G và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Xét thấy: năm 2015 đến nay chị G với anh P không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, cả hai không có thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị G với anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật*: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: anh Mai Văn P có đăng ký hộ khẩu tại 60/2 ấp BK, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt cho anh P các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự anh P đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: năm 2006 chị G với anh P tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện MCN và được cấp giấy chứng nhận

đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2006. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị G với anh P là phù hợp với qui định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Năm 2015 chị G và anh P phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian chung sống chị với anh P luôn bất đồng quan điểm nên chị với anh P không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó tình trạng hôn nhân giữa chị G với anh P đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: từ khi chị G với anh P không còn sống chung cho đến nay anh P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị G thừa nhận anh P chăm sóc con chung rất tốt, chị ít tới lui thăm con chung do chị bận đi làm nên chị đồng ý G con chung tên Mai Thị Ng, sinh ngày 01/8/20XX cho anh P trực tiếp nuôi con chung. Đồng thời, cháu Nga cũng có nguyện vọng sống chung với anh P. Lẽ đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần G cháu Mai Thị Ng, sinh ngày 01/8/20XX cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do anh P không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết

Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, anh P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản chung*: không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: chị G phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227 và Điều 266, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh G.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh G. Chị Nguyễn Huỳnh G được ly hôn với anh Mai Văn P. Chị G không yều cầu anh P cấp dưỡng khi ly hôn.

2. Về con chung: anh Mai Văn P được trực tiếp nuôi con chung tên Mai Thị Ng, sinh ngày 01/8/20XX. Do anh P không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, anh P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Huỳnh G phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001553 ngày 21 tháng 02 năm 2019 và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Vinh– Nguyễn Văn Chót	**Trần Thị Vân**

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân phieân toaø

Thaåm phaùn – Chuû toaï

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ